

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**

**HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC – TUẦN 16**

**MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 12**

|  |
| --- |
| **NỘI DUNG** |
| **Tên bài học/ Chủ đề - Khối Lớp** | **VỢ NHẶT** **Kim Lân** |
| **Hoạt động 1: *Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu*** | 1. **Tài liệu tham khảo:**
* SGK Ngữ Văn 12 – tập một (bản chuẩn)

**Văn bản: Luyện tập**  2.**Yêu cầu*** Học sinh ghi chép đầy đủ Phụ lục 1 vào vở.
* Xử lý các thông tin trong SGK (Kết quả cần đạt; Tìm hiểu chung; Chi tiết trọng tâm trong văn bản; Từ khó; Trả lời phần hướng dẫn học bài; Ghi nhớ sau mỗi bài học)
* Trong quá trình đọc, học, tiếp cận kiến thức Học sinh có thắc mắc (nếu có) thì điền vào “Phiếu tổng hợp thắc mắc” (Phụ lục 2 – đính kèm) và liên hệ với GVBM để giải đáp thắc mắc.
 |
| **Hoạt động 2: *Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học*** | Hoàn thành bài tập được giao hoặc “Phiếu học tập” (Phụ lục 3 – đính kèm). Sau đó, chụp và nộp lại cho GV. |

**. Tìm hiểu chung:**

**I. Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả: Kim Lân(1920-2007)**

**-**Thế giới nghệ thuật của ông thường là khung cảnh nông thôn, hình tượng người nông dân.

- Là nhà văn một lòng một dạ đi về với "đất", với "người" với "thuần hậu nguyên thủy" của cuộc sống nông thôn.

-Nhận giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật năm 2001.

2. Tác phẩm

a. Xuất xứ: Vợ nhặt là truyện ngắn xuất sắc nhất của Kim Lân in trong tập truyện "Con chó xấu xí"(1962)

b. Hoàn cảnh sáng tác: Tiền thân của truyện ngắn này là tiểu thuyết"Xóm ngụ cư" được viết ngay sau Cách mạng tháng Tám nhưng dang dở và bị mất bản thảo. Sau khi hoà bình lập lại(1954),Kim Lân dựa vào một phần cốt truyện cũ để viết truyện ngắn này.

c. Ý nghĩa nhan đề:

- Thâu tóm giá trị nội dung tư tưởng của tác phẩm.

- Từ nhan đề, ta thấy thân phận con người bị rẻ rúng như cái rơm, cái rác có thể nhặt ở bất kì đâu,bất kì lúc nào. Người ta hỏi vợ, cưới vợ còn ở đây Tràng nhặt vợ.

- Đây thực chất là sự khốn cùng của hoàn cảnh.

II. Đọc -hiểu văn bản

1. Tình huống truyện

-Tràng là một chàng trai sống ở xóm ngụ cư nghèo mà lại xấu xí, thô kệch >< lấy được vợ >< giữa nạn đói khủng khiếp nhất lịch sử.

-Tình huống Tràng nhặt được vợ đã làm cho mọi người vô cùng ngạc nhiên:

+Trẻ con xóm ngụ cư ngạc nhiên

+ Người lớn cũng ngạc nhiên

+ Mẹ của Tràng cũng ngạc nhiên

+ Bản thân Tràng cũng không ngờ được,cứ ngỡ ngàng như không phải. Một tình huống éo le, giàu kịch tính, rất độc đáo.

- Giá trị hiện thực: tố cáo tội ác của thực dân Pháp, phát xít qua bức tranh xám xịt về thảm cảnh chết đói.

- Giá trị nhân đạo:Tình nhân ái cưu mang đùm bọc lẫn nhau, khát vọng hướng tới cuộc sống và hạnh phúc. Điều mà Kim Lân muốn nói là trong bối cảnh bi thảm, giá trị nhân bản không mất đi, con người vẫn muốn cứ được là con người.

2. Tìm hiểu các nhân vật

a. Tràng và người vợ nhặt

\* Bị cái đói dồn vào thảm cảnh

- Tràng

+ Đi từng bước mệt mỏi,cái đầu trọc chúi về đằng trước...

+ Không có tiền cưới vợ. Ngày vui vợ chồng phải ăn cám

- Người vợ nhặt:

+ Rách rưới,tả tơi gầy sọp,trên khuôn mặt lưỡi cày chỉ còn thấy hai con mắt.

+ Không có nổi cái tên, không duy trì nổi lòng tự trọng để phải theo không Tràng chỉ sau bốn bát bánh đúc.

\*Có khát khao nương tựa, gắn bó để được tồn tại, để sống, để cho cuộc đời mỗi người trở nên có ý nghĩa hơn.

- Tràng:

+ Lúc đầu: Chỉ đùa và trên đường đưa người vợ nhặt về tâm hồn tràn đầy tình nghĩa, quên luôn cả mùa đói.

+ Sáng hôm sau: Cảm nhận rõ hạnh phúc "Thấm thía cảm động"của mái ấm gia đình.

- Người vợ nhặt:

+ Lúc đầu: Chỉ định gắn với Tràng để tồn tại qua mùa đói.

+ Sáng hôm sau: Cuộc sống gia đình thay đổi thị, biến thành "người đàn bà hiền hậu, đúng mực, không có vẻ gì chao chát chỏng lỏng"

\* Tràng và người vợ nhặt có sự hi vọng, tin tưởng vào tương lai:

-Tràng nghĩ đến chuyện tu sửa nhà cửa, sinh con, đẻ cái, lo lắng cho vợ con sau này, đám người phá kho thóc Nhật và hình ảnh lá cờ đỏ tượng trưng cho Việt Minh.

- Người vợ nhặt cùng mẹ chồng quét tước, thu dọn nhà cửa, sân vườn mong mang lại một sinh khí mới. Nói đến chuyện các vùng khác không còn đóng thuế, phá kho thóc Nhật, chuyện Việt Minh.

b. Diễn biến tâm trạng bà cụ Tứ

\* Ngạc nhiên:

-Đứng sững lại hấp háy cặp mắt cho đỡ nhoèn, quay nhìn Tràng không hiểu (thấy người đàn bà bên Tràng).

-Băn khoăn ngồi xuống giường khi nghe người đàn bà chào.

\* Lo âu, thương cảm, tủi thân

- Cúi đầu, kẽ mắt rĩ xuống hai dòng nước mắt (buồn vì không lo nổi đám cưới cho con, sợ con và dâu"có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không").

- Nghẹn lời, nước mắt "cứ chảy xuống ròng ròng".

\* Hi vọng tin tưởng ở tương lai:

-Nói đến chuyện nuôi gà, chuyện sẽ có một đàn gà nay mai. Nói đến triết lí "ai giàu ba họ ai khó ba đời" để động viên con và dâu về một viễn cảnh thoát đói nghèo.

-Thu dọn, quét tước nhà cửa, sân vườn mong mang lại một sinh khí mới.

3. Nghệ thuật

- Cách kể chuyện tự nhiên,lôi cuốn,hấp dẫn.

- Nghệ thuật tạo tình huống đầy sáng tạo

- Miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế,sâu sắc

- Ngôn ngữ nhuần nhị ,tự nhiên.

III. Tổng kết

- Truyện ngắn "Vợ nhặt"thể hiện được thảm cảnh của nhân dân ta trong nạn đói năm 1945. Đặc biệt tác phẩm thể hiện được tấm lòng nhân ái, sức sống kì diệu của con người ngay bên bờ vực thẳm của cái chết vẫn hướng về sự sống và khát khao tổ ấm gia đình.

- "Vợ nhặt" tạo được một tình huống truyện độc đáo,cách kể chuyện hấp dẫn, miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế.

**PHỤ LỤC 1**

**5. Dặn dò**

**- Học bài cũ.**

**- Chuẩn bị bài Nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi.**

Bài làm

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………